

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2025 của Tiểu Ban Cải cách hành chính

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TBCCHC ngày tháng năm 2025 của
Trưởng Tiểu Ban Cải cách hành chính)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Tiểu Ban Cải cách hành chính của Chính phủ (Tiểu Ban), tạo chuyển biến tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

b) Thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, góp phần bảo đảm thực hiện có chất lượng những nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

c) Đánh giá toàn diện những kết quả cải cách hành chính đạt được giai đoạn 2021 - 2025 một cách khoa học, hệ thống, định lượng và dựa trên kết quả theo đúng tinh thần của Nghị quyết 76/NQ-CP. Đề ra những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của cải cách hành chính trong giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới.

d) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng như của người dân, tổ chức và xã hội về cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

a) Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cả 06 lĩnh vực với trọng tâm, trọng điểm

như sau:

- Về cách thể chế, tập trung tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương; chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Kiểm soát chặt chẽ và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tập trung triển khai thí điểm thành công mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 05 địa phương.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức.

- Về cải cách chế độ công vụ, triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách để giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; sửa đổi các quy định hiện hành theo hướng cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính trong tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Về cải cách tài chính công, tập trung tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên, cơ cấu lại, tăng chi cho đầu tư phát triển, chống tiêu cực, tham nhũng trong việc sử dụng tài chính công.

- Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về cải cách hành chính, nhất là triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

c) Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Thành viên Tiểu Ban cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình

triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan
2.	Sơ kết 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Tháng 12 năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
3.	Thành lập Cơ quan thường trực của Tiểu Ban, phê duyệt danh sách thành viên, quy chế hoạt động của Tiểu Ban	Tháng 4/2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
4.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của cơ quan thường trực Tiểu Ban.	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
5.	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2025	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương
6.	Đổi mới công tác nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Tiểu Ban.	Năm 2025	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan
7.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
8.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Tháng 4 năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN				
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG				
1.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
2.	Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.	Năm 2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và địa phương
3.	Triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030.	Tháng 08 năm 2025	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
4.	Xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”.	Tháng 12 năm 2025	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
5.	Xây dựng và trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi).	Quý I/2025	Bộ Tư pháp (Đã hoàn thành)	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
6.	Xây dựng Nghị quyết về giải quyết vướng mắc, phát sinh trong các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy.	Tháng 1/2025	Bộ Tư pháp (Đã hoàn thành)	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
7.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh,	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	ngợi quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.			
8.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, là “điểm nghẽn” của sự phát triển.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
9.	Ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ khung khổ pháp lý thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
10.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
11.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
12.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)				
1.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa	Năm 2025	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối	Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025.		tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP	
2.	Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025-2030.	Quý II/2025	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
3.	Rà soát, xây dựng danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định hiệu lực từ 05 năm trở xuống và đề xuất phương án điều chỉnh (tăng hiệu lực hoặc đơn giản hóa thủ tục gia hạn, thông báo tự động...) gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Quý III/2025	Các bộ, ngành, Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
4.	Rà soát, xây dựng danh mục TTHC có quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó và đã được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đề xuất phương án bãi bỏ việc nộp, xuất trình giấy tờ đó và thay thế bằng cách khai thác dữ liệu trong trường hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, hoặc giấy tờ đó đã được các cơ quan nhà nước số hóa, lưu trữ tại kho quản lý dữ liệu điện tử, trước mắt áp dụng ngay đối với giấy tờ về công dân, đăng ký doanh nghiệp, hộ tịch điện tử, lý lịch tư pháp... gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Quý III/2025	Các bộ, ngành, Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
5.	Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng tiếp cận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
6.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính.	Năm 2025	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ
7.	Khẩn trương triển khai có hiệu quả việc thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Năm 2025	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh	Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan
8.	Nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin về TTHC, kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC; cung cấp các biểu mẫu điện tử tương tác tự động điền thông tin để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; hỗ trợ kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC trong văn bản QPPL từ khâu xây dựng dự thảo và cung cấp chức năng tham vấn trực tuyến các đối tượng chịu tác động; đánh giá nỗ lực cải cách TTHC của bộ, ngành, địa phương), bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục, không để gián đoạn Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Quý IV/2025	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
1.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương bảo đảm mục tiêu, tiến độ đề ra.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
2.	Xây dựng Đề án Tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
3.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế.	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
				phương có liên quan
4.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2025	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương
5.	Triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó tập trung tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Bộ Chính trị triển khai nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Năm 2025	Các địa phương	Bộ Nội vụ
6.	Trình Chính phủ hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025)	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan

IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

1.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
2.	Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023, quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
3.	Sửa đổi, bổ sung và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách dành cho cán bộ, công chức, viên chức tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.			
4.	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
5.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
6.	Trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).	Năm 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan

V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2025	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính
2.	Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan

VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

1.	Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020).	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
3.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương
4.	Triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.	Năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương
5.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ
6.	Triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.	Năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan
7.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ
8.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2025	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
9.	Tiếp tục thực hiện việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
10.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.			
11.	Tiếp tục tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Năm 2025	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương
12.	Thúc đẩy triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Năm 2025	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương
13.	Tiếp tục xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Năm 2025	Bộ Công an	Các bộ, ngành
14.	Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan
15.	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Năm 2025	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
16.	Triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến, dựa trên dữ liệu.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan có liên quan
17.	Triển khai thực hiện hoạt động quản trị nội bộ và chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024; xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan có liên quan
18.	Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.	Năm 2025	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ, là cơ quan thường trực của Tiểu Ban Cải cách hành chính (Tiểu Ban), có trách nhiệm:

- Đôn đốc các thành viên của Tiểu Ban, các bộ, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Tiểu Ban những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2025 của cơ quan thường trực của Tiểu Ban.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra của cơ quan thường trực Tiểu Ban.

2. Các thành viên Tiểu Ban có trách nhiệm:

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của bộ, ngành mình.

- Trên cơ sở kế hoạch của Tiểu Ban, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Báo cáo định kỳ (01 quý/01 lần) về kết quả công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Báo cáo của các thành viên Tiểu Ban lồng ghép vào Báo cáo cải cách hành chính định kỳ của bộ, cơ quan theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Tiểu Ban và Bộ Nội vụ về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan cần có sự phối hợp, đôn đốc từ Tiểu Ban; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính./.